

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021 – 2025 thuộc lĩnh vực dân tộc, miền núi

Qua xem xét Báo cáo số 204/BC-UBND ngày 30/11/2020 của UBND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025, cùng với kết quả khảo sát, làm việc tại một số địa phương, đơn vị, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo một số nội dung sau:

1. Đánh giá tình hình phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn các huyện miền núi

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2016 - 2020 trong bối cảnh có những yếu tố thuận lợi và khó khăn đan xen, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn so với dự báo, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo và hỗ trợ kịp thời của các cấp, các ngành, sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, tình hình kinh tế - xã hội khu vực miền núi của tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Thông qua các chương trình, chính sách đầu tư, hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, trọng tâm là Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND, Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh đã tác động rất lớn đến các mặt kinh tế, văn hóa, đời sống, an sinh xã hội, quốc phòng, an ninh khu vực miền núi¹; một số địa phương đã kêu gọi, thu hút được các doanh nghiệp lớn vào khảo sát, tham gia đầu tư, phát triển sản xuất trên địa bàn². Hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện... được đầu tư, nâng cấp, diện mạo nông thôn miền núi có sự thay đổi; đời sống vật chất, tinh thần đồng bào dân tộc thiểu số không ngừng được cải thiện. Văn hóa – xã hội có nhiều khởi sắc, các giá trị văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; sự nghiệp giáo dục, y tế tiếp tục được đầu tư phát triển. Tình hình an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới được giữ vững.

¹ Theo Báo cáo số 335/BC-SNN&PTNT, ngày 24/11/2020: ước đến năm 2020 ở khu vực miền núi: Thu nhập bình quân đầu người đạt 20,74 triệu đồng/năm; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 18,8%; tỷ lệ hộ được sử dụng điện đạt 97%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 40%; tỷ lệ che phủ rừng đạt 67,5%; có 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới (năm 2019 đạt 18 xã).

- Ngân sách tỉnh bố trí hơn 385 tỷ đồng thực sắp xếp, ổn định dân cư cho 6.462 hộ theo Nghị quyết 12/2017/NQ-HĐND (năm 2017: 105,865 tỷ đồng; 2018: 40 tỷ đồng; 2019: 100 tỷ đồng; 2020: 49,135 tỷ đồng).

² Các dự án đầu tư trên địa bàn huyện Hiệp Đức, như: Dự án Nhà máy sản xuất ván ghép thanh và viên nén năng lượng của Công ty TNHH MTV Hào Hưng Hiệp Đức; dự án khu sản xuất phức hợp và chăn nuôi công nghệ cao. Dự án Khu du lịch sinh thái Cổng trời Đông Giang, huyện Đông Giang...

Bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực miền núi vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, những rủi ro về thiên tai, dịch bệnh thường xuyên xảy ra nên kinh tế phát triển chậm, thiếu bền vững; vai trò phát huy nội lực đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế không nhiều, chủ yếu dựa vào các nguồn lực hỗ trợ bên ngoài; việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong thâm canh, chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi còn nhiều hạn chế; lúng túng trong việc định hướng, lựa chọn những giải pháp đột phá nhằm phát huy tiềm năng, thế mạnh của khu vực miền núi, gắn liên kết chuỗi giá trị, tạo thuận lợi về thị trường đầu ra cho sản phẩm. Kết cấu hạ tầng tuy được tăng cường nhưng vẫn còn thiếu, nhất là hệ thống giao thông kết nối liên vùng, liên xã chưa đảm bảo phục vụ phát triển kinh tế và đời sống của người dân. Tỷ lệ hộ nghèo còn cao³, giảm nghèo thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo có chiều hướng tăng. Hệ thống cơ sở trường, lớp, trang thiết bị dạy và học chưa đáp ứng nhu cầu, tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia vẫn còn thấp⁴, chính sách hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh còn bất cập; công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân còn có mặt hạn chế; tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào vẫn còn xảy ra. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản còn lỏng lẻo.

2. Nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch 5, giai đoạn năm 2021-2025

Ban cơ bản nhất trí với các mục tiêu, chỉ tiêu và giải pháp kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025 tại Báo cáo số 204/BC-UBND. Ngoài ra, Ban đề nghị cần quan tâm một số vấn đề sau:

Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo tổng kết, đánh giá thực hiện Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2025; trên cơ sở những đánh giá, tình hình thực tiễn của địa phương và căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019, Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về Phê duyệt Đề án tổng thể Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 để xây dựng đề án trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết mới (thay thế Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND) về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội miền núi của tỉnh giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030, theo hướng “chính sách phải đi liền với ngân sách” nhằm đảm bảo nguồn lực thực hiện, trong đó tập trung đầu tư, khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh khu vực miền núi để phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với công tác giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với vùng phát triển.

Tập trung nguồn lực hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kết nối đồng bộ để tạo nền tảng, động lực cho sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội miền núi, nhất là hệ

³ Năm 2019, tỷ lệ hộ nghèo của cả tỉnh 6,06%, cận nghèo 2,58%, trong đó miền núi: hộ nghèo 20,85%, cận nghèo 3,95%; hộ nghèo người DTTS 14.116 hộ, chiếm tỷ lệ 41% tổng số hộ DTTS.

⁴ Tính đến 7/2020, 09 huyện miền núi có 126/262 trường học đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 48%, trong đó đạt mức 2 có 11 trường, tỷ lệ 8,7% (Mầm non: 33,3%; Tiểu học: 49,3%; THCS: 37,2%; THPT: 22,2%).

thông giao thông kết nối liên vùng, liên xã, khu vực đô thị, trung tâm. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và ban hành một số cơ chế, chính sách đặc thù, quy hoạch các điểm, cụm công nghiệp, vùng sản xuất tập trung nhằm thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào khu vực miền núi. Thực hiện một số chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, quy hoạch bố trí, sắp xếp dân cư ổn định, an toàn trước những rủi ro thiên tai và phù hợp quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, nông thôn; xây dựng các mô hình sản xuất, giảm nghèo bền vững, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật vào thâm canh, chuyển đổi cây trồng, vật nuôi theo hướng hàng hóa, đa dạng sản phẩm, phù hợp với tiềm năng, lợi thế của từng địa phương. Có chính sách khuyến khích phát triển kinh tế vườn, kinh tế trang trại, nhằm tạo nguồn sản phẩm hàng hóa đa dạng, bền vững, xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của miền núi. Chú trọng xây dựng, củng cố các mô hình liên kết trong sản xuất theo chuỗi giá trị từ khâu giống, vật tư, sản xuất đến chế biến, bảo quản, tiêu thụ sản phẩm.

Thực hiện tốt công tác quản lý, giao khoán bảo vệ rừng, trồng rừng gỗ lớn tại những khu vực sông, suối nhỏ đầu nguồn; đẩy mạnh gây trồng, phát triển lâm sản ngoài gỗ kết hợp khai thác rừng trồng và chế biến lâm sản ngoài gỗ. Rà soát, đánh giá quy hoạch 3 loại rừng để điều chỉnh phù hợp, bóc tách đưa ra khỏi quy hoạch phần diện tích chồng lấn với đất sản xuất truyền thống của người dân; xem xét chuyển đổi diện tích rừng phòng hộ ít xung yếu sang rừng sản xuất để bố trí cho người dân sử dụng nhằm phát triển sinh kế bền vững, hạn chế tình trạng phá rừng để sản xuất. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất lâm nghiệp, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất lâm nghiệp trên địa bàn các huyện miền núi.

Đẩy mạnh công tác bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa đặc trưng, truyền thống các dân tộc thiểu số; khuyến khích phát triển các loại hình du lịch sinh thái, văn hóa, lịch sử, cộng đồng, du lịch làng nghề truyền thống của đồng bào.... Tăng cường nguồn lực đầu tư xây dựng, cải tạo, cứng hóa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trên các lĩnh vực giáo dục, y tế ở khu vực miền núi đạt chuẩn quốc gia. Quan tâm đầu tư, nâng cấp Trường PTDTNT tỉnh trở thành trường trọng điểm, mũi nhọn dành cho học sinh người đồng bào dân tộc thiểu số.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, giai đoạn 2021-2025. Kính báo cáo HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- VP HĐND: CPVP, các phòng;
- Lưu VT, TH.

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**